

KỶ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)

Khoá ngày: 13/04/2025
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 30 - Cơ Bản								
1	Quách Diệp	An	29/07/2009	TP.HCM	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
2	Nguyễn Hà Tuấn	Anh	30/09/1993	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
3	Trần Ngọc Trâm	Anh	25/05/2006	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
4	Võ Minh	Đạt	02/02/2002	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
5	Nguyễn Trần Minh	Đăng	07/03/2006	TP.HCM	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
6	Huỳnh Đại	Gia	07/08/2006	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
7	Đỗ Lê Thu	Hà	23/02/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
8	Trương Thanh	Hải	12/01/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
9	Cù Thị Thu	Hằng	20/10/1991	Bình Thuận	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
10	Trịnh Thị An	Kỳ	09/08/2006	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
11	Lê Thị Hải	Lam	19/11/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
12	Nguyễn Phi	Long	14/02/1997	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
13	Huỳnh Như	Ngọc	12/12/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
14	Phạm Nguyễn Thanh	Nguyên	03/12/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
15	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	25/10/2012	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
16	Trần Thị Hồng	Nhung	17/03/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
17	Trần Minh	Nhật	04/03/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
18	Nguyễn Văn	Tài	26/02/1994	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
19	Trần Ngọc Anh	Thư	02/01/2006	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
20	Trần Minh	Tiền	17/08/2005	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
21	Võ Nguyễn Thuý	Trâm	30/01/2011	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:30	P.Máy 1
22	Lý Hoàng	Xinh	21/05/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:30	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 10 giờ 15 - Cơ Bản								
1	Lê Thuý	An	09/04/1991	Tiền Giang	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
2	Đỗ Thị Lan	Anh	17/05/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
3	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	13/01/1994	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
4	Lư Vũ Hoàng	Dư	24/03/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
5	Huỳnh Thị Thuý	Dương	20/07/2006	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
6	Nguyễn Thị	Huệ	02/01/1992	Bình Định	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
7	Nguyễn Thị	Huệ	20/08/1990	Tây Ninh	Nữ	Mường	10:15	P.Máy 1
8	Điền Gia	Huy	01/12/1995	Tây Ninh	Nam	Kinh	10:15	P.Máy 1
9	Đỗ Thị Bích	Kim	01/06/1990	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
10	Nguyễn Thị Hồng	Lài	07/01/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
11	Bùi Thị Ngọc	Ngân	11/02/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
12	Phạm Thị Cẩm	Nhung	25/04/1993	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
13	Ngô Văn	Phú	17/10/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	10:15	P.Máy 1
14	Nguyễn Lâm Thảo	Phương	17/09/1993	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
15	Nguyễn Thị Thanh	Phương	18/08/1989	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
16	Phạm Ngọc	Quý	08/04/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1

17	Nguyễn Thị Lan	Thanh	03/03/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
18	Lâm Thị Thanh	Thảo	31/03/1993	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
19	Trần Thị Thanh	Thuận	29/10/1989	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
20	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	20/11/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
21	Nguyễn Thị Kim	Yên	08/10/1982	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 10 giờ 15 – Nâng Cao								
1	Đặng Thị Kim	Hoa	15/10/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
2	Nguyễn Thị Ngọc	Huỳnh	02/02/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1
3	Trần Phạm Yên	Nhi	09/10/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	10:15	P.Máy 1

Danh sách có 46 thí sinh đủ điều kiện dự thi
Trong đó có 43 thí cơ bản và 03 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 02 tháng 04 năm 2025

P.GIÁM ĐỐC
(Đã ký)
Nguyễn Thịnh Hùng